

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 88/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23/6/2021

“Về việc: Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Hữu Thành**
- Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông **Nguyễn Văn Trước**

2. Ông Bà **Nguyễn Thị Hương**

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà : Bà **Trần Thị Thu** – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Ngọc Hương**- kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 163/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 về việc ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Mỹ D**, sinh năm 1996

Địa chỉ: Số 120/8 ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Tạm trú: Ấp C, xã D, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh **Phan Thanh P**, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 120/8 ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN THẤY

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Thị Mỹ D trình bày:

Trên cơ sở quen biết, chị D và anh Phan Thanh P đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B vào ngày 23/3/2015. Thời gian đầu vợ chồng anh, chị sống hạnh phúc, đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do anh, chị bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, và anh, chị đã không còn sống chung với nhau từ cuối năm 2020 cho đến nay. Nay chị D thấy tình cảm vợ chồng không còn,

đời sống vợ chồng không thể kéo dài, nên chị D yêu cầu ly hôn với anh Phan Thanh P.

- Về con chung: có 02 con chung tên Phan Tú T, sinh ngày 18/10/2015, Phan Minh Q, sinh ngày 20/5/2019. Hiện hai cháu đang sống với nguyên đơn, khi ly hôn nguyên đơn yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con .

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh bị đơn anh Phan Thanh P đã được tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản trả lời ý kiến theo thông báo về việc thụ lý vụ án, cũng như không tham dự phiên hòa giải.

Tại phiên tòa hôm nay :

Nguyên đơn vẫn bảo lưu ý kiến.

Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1]. Về thủ tục tố tụng: bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 BLTTDS năm 2015.

[2]. Xét việc nguyên đơn chị Võ Thị Mỹ D và bị đơn anh Phan Thanh P tiến tới hôn nhân có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa nguyên đơn và bị đơn phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và đã ly thân từ cuối năm 2020 cho đến nay. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn .

[3]. Về con chung: có 02 con chung tên Phan Tú T, sinh ngày 18/10/2015, Phan Minh Q, sinh ngày 20/5/2019. Hiện hai cháu đang sống với nguyên đơn, khi ly hôn nguyên đơn yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con .

Xét yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, bởi vì: cháu Phan Tú T, sinh ngày 18/10/2015 và cháu Phan Minh Q, sinh ngày 20/5/2019. Hiện hai cháu đang sống với nguyên đơn, và bị đơn cũng không có ý tranh chấp gì, nên giao cháu Phan Tú T, sinh ngày 18/10/2015 và cháu Phan Minh Q, sinh ngày 20/5/2019 cho nguyên đơn được tiếp tục nuôi dưỡng, bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5]. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ là có cơ sở chấp nhận.

[6]. Về án phí: Buộc nguyên đơn nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định .

Vì các lẽ trên ,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho nguyên đơn chị Võ Thị Mỹ D được ly hôn với bị đơn anh Phan Thanh P

2. Về con chung: giao cháu Phan Tú T, sinh ngày 18/10/2015 và cháu Phan Minh Q, sinh ngày 20/5/2019 cho nguyên đơn được tiếp tục nuôi dưỡng, bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bị đơn có quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giao dục con chung, không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên miễn xét

4. Về nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên miễn xét

5. Về án phí dân sự sơ thẩm : Buộc nguyên đơn nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, biên lai số: 0006643 ngày 12/4/2021.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày , kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND H. Long Hồ;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Thành